TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 173/2020/DS-PT
Ngày: 19/3/2020
V/v Tranh chấp không gian và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 581/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp không gian và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng "

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 614/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1427/2020/QĐPT- DS ngày 25 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Khắc L; sinh năm 1952, trú tại: Số 4/5 NS, Phường BN, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị B; sinh năm 1939; trú tại: Số 6 LVS, Phường K, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Phan Hồng P, sinh năm 1969 (giấy ủy quyền số công chứng 003076 ngày 06/5/2019 tại Văn phòng công chứng P), (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Đức H, sinh năm 1972

2. Ông Phan Hồng P, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: 401 đường D9HT02, tổ 10, Khu Q, phường THT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Đức H: Ông Phan Hồng P (Giấy ủy quyền số 10139 ngày 09/7/2019).

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1960

Địa chỉ: 285/20/4 CMT8, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông nguyễn Khắc L (Giấy ủy quyền số 016739 ngày 26/6/2013 tại Phòng công chứng số 1).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/01/2006, Ủy ban nhân dân Quận X đã cấp phép xây dựng cho ông tại thửa 687 tờ bản đồ số 3 (tài liệu 02/CT-UB), thửa đất của ông nằm kề căn nhà số 401 đường ĐHT 02, Khu Q, phường THT, Quận X của bà Vũ Thị B. Tuy nhiên khi ông xây dựng nhà theo giấy phép thì bà Vũ Thị B và hai con là Phan Đức H, Phan Hồng P vu khống là ông làm hư hỏng nhà bà B.

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 17/9/2009, ông yêu cầu bà B đập bỏ bức tường nhà 401 nằm liền kề thửa 687 do nghiêng sang thửa 687, trả phần không gian theo chiều thẳng đứng 1,25m^2 và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do việc lấn chiếm không gian là 1.506.023.086 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vào các ngày 05/01/2011, 18/02/2011, 13/5/2011 và 19/11/2011 lần lượt ông có các đơn bổ sung tính lại giá trị bồi thường. Đến ngày 19/11/2011 số tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là 12.828.885.052 đồng.

Ngày 01/02/2013, ông có đơn sửa đổi nội dung khởi kiện, rút yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ngày 26/6/2013, Tòa án nhân dân Quận X đã ban hành Quyết định số 02/2013/QĐST-DS, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hoàn trả một phần tiền tạm ứng án phí.

Ngày 27/3/2014, nguyên đơn có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Vũ Thị B, ông Phan Đức H, ông Phan Hồng P xin lỗi, bồi thường thiệt hại do xâm phạm danh dự, uy tín của ông, số tiền là 42.480.000.000 đồng.

Ngày 13/8/2018, ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Vũ Thị B, ông Phan Đức H, Phan Hồng P đập bỏ bức tường nhà 401 nằm liền kề thửa 687 do nghiêng sang thửa 687, trả phần không gian 1,25m^2 theo chiều thẳng đứng, xin lỗi công khai; đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín, ông chỉ khởi kiện đối với ông Phan Đức H, số tiền là 58.707.0435.000 đồng.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị B và ông Phan Hồng P trình bày:

Bà Vũ Thị B là chủ sở hữu nhà số 401 đường ĐHT 02, Khu Q, phường THT, Quận X (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 645 ngày 20/5/2002 do UBND Quận X cấp, cập nhật biến động mua bán cho bà Vũ Thị B ngày 23/4/2004).

Năm 2006, ông L xây nhà làm cho tường nhà số 401 bị nghiêng nên bà B đã khởi kiện ông L để yêu cầu bồi thường thiệt hại. Theo quyết định trưng cầu Giám định số 20/2007/QĐ-TCGĐ ngày 12/01/2007 của Tòa án nhân dân Quận X, vào tháng 04/2007, Công ty K đã lập hồ sơ kiểm định công trình, đánh giá chất lượng công trình nhà số 401 đường ĐHT 02, Khu Q, phường THT, Quận X và xác định nguyên nhân gây hư hỏng, lập biện pháp khắc phục và dự toán chi phí sửa chữa. Sau đó Tòa án nhân dân Quận X đã ban hành Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số 109/2009/QĐST-DS ngày 13/5/2009 do bà rút yêu cầu khởi kiện.

Ngày 19/3/2010, bà Vũ Thị B phản tố, yêu cầu ông Nguyễn Khắc L phải bồi thường thiệt hại do đã xây nhà trên thửa 687 làm hư hỏng nhà của bà, số tiền bồi thường là 24.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà B yêu cầu số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng.

Bà Vũ Thị B và ông Phan Hồng P không đồng ý tất cả yêu cầu của nguyên đơn.

Tại đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của ông Phan Đức H trình bày:

Ông không đồng ý tất cả yêu cầu của nguyên đơn vì nguyên đơn không chứng minh được ông đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn như thế nào, đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện khi giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 614/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc bà Vũ Thị B, ông Phan Đức H và ông Phan Hồng P phải tháo dỡ bức tường nhà số 401 đường ĐHT 02, Khu Q, phường THT, Quận X nghiêng sang thửa 687 tờ bản đồ số 3 (tài liệu 02/CT-UB) của ông Nguyễn Khắc L.

1.2. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Vũ Thị B, ông Phan Đức H, và ông Phan Hồng P công khai xin lỗi do đã xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm.

Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phan Đức H bồi thường thiệt hại do đã xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm 58.707.435.000 đồng.

1.3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do bị xâm phạm về danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn đối với bà Vũ Thị B và ông Phan Hồng P.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố đòi bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng gây ra của bị đơn.

Ngoài ra bản ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/9/2019 nguyên đơn có đơn kháng cáo hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm tố tụng; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày các lý do yêu cầu hủy án sơ thẩm và chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra vì các lý do:

Giữ nguyên hai nội dung: Buộc bà B, ông P, ông H phải đập bỏ bức tường trục A liền kề thửa 687 của ông và trả lại cho ông quyền sử dụng đất có diện tích ranh bị chiếm là 1,25m^2;

Hoàn trả cho ông số tiền tạm ứng án phí 1.262.000 đồng;

Hủy bỏ các nội dung còn lại của bản án sơ thẩm;

Triệu tập 7 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của Uỷ ban nhân dân phường THT để hủy 3 biên bản vu khống trái pháp luật và triệu tập UBND Quận X, chủ tịch Uỷ ban nhân dân Quận X để Tòa án hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 0123030254 ngày 20/5/2002;

Yêu cầu Uỷ ban nhân dân Quận X và Uỷ ban nhân dân phường THT cưỡng chế phá dỡ nhà 401 ĐHT2 của bà B;

Do ông không tự mình thu thập được chứng cứ bị bà B, ông P, ông H và 7 người liên quan của phường ĐHT vu khống nên ông đề nghị những người này cung cấp chứng cứ cho Tòa nếu không cung cấp được phải bị xử phạt hành chính;

Bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm của ông;

Buộc ông H bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông số tiền tổng cộng là 58.707.000.000 đồng;

Yêu cầu chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra vì Hội đồng xét xử sơ thẩm lợi dụng chức quyền làm trái khi thừa hành công vụ và luật sư bào chữa trái pháp luật.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông P, ông H trình bày: bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông L vì những yêu cầu trên không có cơ sở; đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: toàn bộ yêu kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: nguyên đơn có đơn kháng cáo huỷ án một phần bản án sơ thẩm vì cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng.

Xét yêu cầu triệu tập Uỷ ban nhân dân Quận X, đây là thủ tục hành chính nên không cần thiết đưa Uỷ ban nhân dân cũng như chủ tịch Uỷ ban nhân dân vào tham gia tố tụng; đối với việc cung cấp chứng cứ thì nghĩa vụ các đương sự cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích của mình nên yêu cầu buộc bà B, ông H, ông P cung cấp là không có cơ sở;

Về nội dung cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ;

Về yêu cầu chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra của nguyên đơn là không có cơ sở .

Đại diện viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm và được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn

Đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và hủy một phần bản án sơ thẩm

Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: cấp sơ thẩm đã đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, việc nguyên đơn yêu cầu triệu tập 7 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của Uỷ ban nhân dân phường THT để hủy 3 biên bản vu khống trái pháp luật và triệu tập Uỷ ban nhân dân Quận X, chủ tịch Uỷ ban nhân dân Quận X, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 0123030254 ngày 20/5/2002 là không có cơ sở bởi việc cập nhật biến động quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất là thủ tục hành chính nên không triệu tập những người trên tham gia tố tụng; việc yêu cầu cung cấp chứng cứ thuộc quyền nghĩa vụ của đương sự nên yêu cầu này cấp sơ thẩm đã xem xét nhận định đầy đủ.

Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hoàn trả phần không gian lấn chiếm. Xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào kết quả kiểm định số 37/2007/KQKĐ do công ty kiểm định của công ty K đã xác định tường nhà số 401 đường ĐHT 02, Khu Q phường THT, Quận X hư hỏng do bản thân chất lượng công trình và do quá trình xây nhà trên thửa 687; tường trục A của nhà 401 bị nghiêng sang thửa đất 687 với vị trí chênh lệnh từ đỉnh tường so với chân tường là 18-65mm tùy vào vị trí, độ nghiêng tường trục A nhà 401 đã tồn tại trước khi nhà trên thửa 687 bắt đầu thi công.

Đối với yêu cầu công khai xin lỗi, bồi thường thiệt hại do bị xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn, cấp sơ thẩm dựa trên tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng nguyên đơn không chứng minh được bị xâm phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm.

Đối với yêu cầu chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra vì cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm lợi dụng chức quyền làm trái khi thừa hành công vụ và luật sư bào chữa trái pháp luật của nguyên đơn là không có cơ sở vì tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về dân sự được đảm bảo theo trình tự thủ tục tố tụng.

Từ những nhận định trên, xét cấp sơ thẩm đã điều tra đầy đủ, áp dụng đúng trình tự thủ tục tố tụng, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn, bị đơn là người cao tuổi nên không phải nộp án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nhưng do nguyên đơn là người cao tuổi được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, Khoản 2 Điều 296 và Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 25, Điều 37, Khoản 2 Điều 265 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 588 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 ;

Căn cứ Điều 12, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, ông Nguyễn Khắc L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 614/2019/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X.

Án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn, bị đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: do nguyên đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận X;
- Tòa án nhân dân Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Như Hà